

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016  
của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-BKHCN ngày 25/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1763/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt nhiệm vụ “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa” thực hiện trong kế hoạch năm 2016 của Trường Quản lý khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt nhiệm vụ “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa” thực hiện trong kế hoạch năm 2016 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Trên cơ sở đề nghị của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại Công văn số 229/PTTTDN-KHTC ngày 13/6/2016 về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2016 theo nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ;

Trên cơ sở đề xuất của Vụ Kế hoạch-Tổng hợp tại Công văn số 246/KHTH-P2 ngày 06/7/2016 và Công văn số 249/KHTH-P2 ngày 11/7/2016 về việc điều chỉnh kinh phí đào tạo và điều chỉnh nguồn vốn IDA;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Loại 490-505) là **3.000 triệu đồng** cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (mã số ngân sách: 1110911, mã kho bạc nhà nước: 0011) theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách

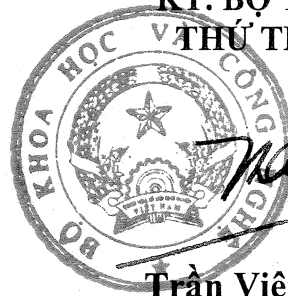
theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tổng hợp, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- PTTĐN;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

✓



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Trần Việt Thanh**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

**ĐIỀU CHỈNH GIÁM DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016**

**Của: Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN**

(Kèm theo Quyết định số: 2075/QĐ-BKH&CN ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT       | Nội dung  | Mã tính chất nguồn kinh phí | Dự toán ban đầu              | Số tiền điều chỉnh | Dự toán sau điều chỉnh |
|----------|---|-----------------------------|------------------------------|--------------------|------------------------|
| A        | B   | C                           | 1                            | 2                  | 3                      |
|          | <b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>   |                             | <b>3.000</b>                 | <b>-3.000</b>      |                        |
| <b>A</b> | <b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>                                      |                             |                              |                    |                        |
| <b>B</b> | <b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>   |                             | <b>3.000</b>                 | <b>-3.000</b>      |                        |
| <b>1</b> | <b>Giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>                                |                             | 3.000                        | -3.000             |                        |
| 1.1      | Đào tạo sau đại học (Loại 490-503)                                |                             |                              |                    |                        |
| a        | Kinh phí thường xuyên   | 13                          |                              |                    |                        |
| b        | Kinh phí không thường xuyên                                       | 12                          |                              |                    |                        |
| 1.2      | Đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ (Loại 490-504) |                             |                              |                    |                        |
| a        | Kinh phí thường xuyên   | 13                          |                              |                    |                        |
| b        | Kinh phí không thường xuyên                                       | 12                          |                              |                    |                        |
| 1.3      | Đào tạo khác trong nước (Loại 490-505)                            |                             | 3.000                        | -3.000             |                        |
| a        | Kinh phí thường xuyên   | 13                          |                              |                    |                        |
| b        | Kinh phí không thường xuyên                                       | 12                          | 3.000                        | -3.000             |                        |
|          | <b>MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH</b>                             |                             | <b>1110911</b>               |                    |                        |
|          | <b>Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:</b>      |                             | <b>KBNN Thành phố Hà Nội</b> |                    |                        |
|          | <b>Mã Kho bạc nhà nước</b>  |                             | <b>0011</b>                  |                    |                        |